TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1277/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 23 tháng 12 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1224/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc*"Yêu cầu* công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*"*, giữa:

Người yêu cầu:

Ông Trần Anh K– sinh năm 1974;

Thường trú: 85/834B Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận GV, TP. HCM.

Tạm trú: 45A/6, Tổ 13, Khu phố 1, phường TMT, Quận 12, TP. HCM.

Và bà Thân Thị N – sinh năm 1982;

Thường trú: 85/834B Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận GV, TP. HCM.

Tạm trú: 27 Đường 10, Tổ 9, Khu phố 4, phường TB, quận TĐ, TP. HCM.

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh K và bà Thân Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Kim P, sinh ngày 26/12/2017 cho bà Thân Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (năm triệu) đồng. Tiền cấp dưỡng hai bên tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền bắt đầu từ ngày 01/01/2021 cho đến khi trẻ Phụng tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Thân Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Anh K không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí dân sự đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Trần Anh Kvà bà Thân Thị N phải nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà ông K và bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105636 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, TP. HCM. Ông Trần Anh K và bà Thân Thị N đã nộp đủ lệ phí.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số 133 do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận GV, TP. HCM cấp ngày 10/7/2017 không còn giá trị.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nôi nhaän:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 12;
- UBND Phường 3, quận GV, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.-

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như